TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG XUÂN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 06 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 10/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020.

Nguyên đơn: Ông Lê Thanh H – sinh năm 1974

Trú tại: Thôn T, xã X Nam, huyện Đ, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu V – sinh năm 1976

Trú tại: Thôn T, xã X Nam, huyện Đ, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu V có 02 con chung: Lê Kim K – sinh năm 1997 hiện đã trưởng thành và không bị hạn chế về sức khỏe và năng lực hành vi dân sự và Lê Thị Kim C – sinh ngày 09/4/2010. Ông H và bà V thống nhất, sau khi ly hôn bà V trực tiếp nuôi con Lê Thị Kim C, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí HNGĐST*: Ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu V mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn), nhưng ông H tự nguyện chịu án phí cho bà V nên ông H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) đã nộp tại C cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai ký hiệu AA/2015 số 0011283 ngày 03/02/2020. Ông H được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Đ (02 bản);
- UBND xã X Nam, Đ;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- C cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long